

Số:57/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 265, ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N và anh Trần Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Ngọc T đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 22/10/2006 và Trần Ngọc N Ý, sinh ngày 15/7/2012. Chị N và anh T thoả thuận:

+ Chị Huỳnh Thị N được quyền nuôi con Trần Ngọc Tường V sau khi ly hôn (hiện chị N đang nuôi cháu Tường V).

+ Anh Trần Ngọc T được quyền nuôi con Trần Ngọc N Ý sau khi ly hôn (hiện anh T đang nuôi cháu N Ý).

+ Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Ngọc T tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Chị Huỳnh Thị N, anh Trần Ngọc T và các thành viên trong gia đình của chị N, anh T không được cản trở chị N, anh T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung và về nợ chung*: Chị N và anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận.

Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Ngọc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị N tự nguyện nộp thay án phí cho anh T.

Số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị N đã nộp 300.000 đồng ngày 29/4/2022 theo biên lai số 0009114 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào tiền án phí chị N phải nộp là 150.000 đồng. Như vậy chị Huỳnh Thị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã T,;
- (Giấy kết hôn số 83/2010, quyền số 01, ngày 19 tháng 7 năm 2010);
- Lưu hồ sơ vụ án (Trâm).

**THẨM PHÁN**

*(ĐÃ KÝ)*

**Nguyễn Minh Phong**